

Trở lại tìm hiểu về danh tính của Đức Thánh tổ Không Lộ được tôn thờ ở chùa Thần Quang- Hành Thiện (chùa Keo dưới)

ĐẶNG ĐỨC AN^(*)

Keo - Hành Thiện, còn gọi là Keo dưới (tên chữ Thần Quang tự) là ngôi chùa cổ được xây dựng vào khoảng cuối thế kỉ XVI. Chùa đã được liệt hạng cổ tự năm 1925 theo Nghị định của Toàn quyền Đông Dương và xếp hạng di tích văn hoá - lịch sử năm 1962 theo Nghị định của Bộ Văn hoá nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Chùa gồm hai toà nhà: toà trước thờ Phật, toà sau thờ Đức Thánh tổ Không Lộ. Nhưng việc xác định danh tính của Đức Thánh tổ Không Lộ có nhiều ý kiến khác nhau: Ngài họ Dương, tên húy là Minh Nghiêm hay họ Nguyễn, tên húy là Chí Thành?

Tiến sĩ tuần phủ Đặng Xuân Bảng (một học giả người Hành Thiện) có nhiều bài viết về thiền sư Không Lộ và thiền sư Minh Không như các cuốn *Quốc sử bảo lục*, *Thánh tổ hạnh thực diễn âm ca*, các bài *Sự tích Đức Thánh tổ*, *Bài bạt về việc khảo cứu sự tích Đức Thánh tổ*, tất cả đều thống nhất nêu rằng: Đức Không Lộ họ Dương, húy là Minh Nghiêm, hiệu là Khổng Lô (đọc trệch là Không Lộ), quán tại làng Giao Thủy (sau đổi là làng Hộ Xá), phủ Hải Thanh (đời Trần đổi là Thiên Trường, đời Nguyễn đổi là Xuân Trường). Ngài sinh ở quê ngoại là làng Hán Lý, phủ Ninh Giang (Hải Dương). Đức Minh Không họ Nguyễn, húy là Chí

Thành, hiệu là Minh Không, quán làng Đàm Xá hay Diêm Giang (nay là xã Gia Thắng, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình), phụ thân ở Đàm Xá, mẫu thân ở Lại Trì (nay thuộc xã Vũ Tây, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình). Đức Không Lộ sinh năm Bính Thìn, niên hiệu Thuận Thiên thứ 7 (1016) triều Lý Thái Tổ. Đức Minh Không sinh năm Bính Ngọ, niên hiệu Long Chương Thiên Tự nguyên niên (1066) triều Lý Thánh Tông. Đức Không Lộ hoá năm Giáp Tuất, niên hiệu Hội Phong thứ 3 (1094) triều Lý Nhân Tông. Đức Minh Không hoá năm Tân Dậu, niên hiệu Đại Định thứ 2 (1141) triều Lý Anh Tông. Như vậy, Đức Không Lộ và Đức Minh Không là hai người khác nhau. Đức Thánh tổ của chùa Hành Thiện là Thiền sư Không Lộ họ Dương, húy là Minh Nghiêm, quán phủ Hải Thanh, chứ không phải là Thiền sư Minh Không, họ Nguyễn, quán tại làng Đàm Xá. Ở chùa Hành Thiện có hai cuốn *Truyền lục*: cuốn *Tiền lục* nói rằng Đức Không Lộ họ Dương, húy là Minh Nghiêm, quán phủ Hải Thanh, và cuốn *Hậu lục* nói rằng Đức Không Lộ có tên húy là Chí Thành, quán làng Đàm Xá, hiệu là Minh Không. Tiến sĩ Đặng Xuân Bảng khẳng định *Tiền lục* là đúng, còn *Hậu lục* là sai.

^{*}. Nhà nghiên cứu, Hà Nội.

Chúng tôi nghiên cứu thêm cuốn *Thiền Uyển Tập Anh* (Tập Anh nghĩa là tụ tập những bậc anh tú, Thiền Uyển là vườn Thiền) là một cuốn tiểu sử những bậc danh lừng của đạo Phật. Cuốn sách được tái bản năm Vĩnh Thịnh thứ 11 triều Lê Dụ Tông (năm 1715) nhưng không ghi rõ năm xuất bản đầu tiên. Cuốn này có ghi đầy đủ tiểu sử Thiền sư Không Lộ và Thiền sư Minh Không. Về Thiền sư Không Lộ, cuốn sách ghi: “Thiền sư Không Lộ họ Dương, quê ở Hải Thanh, tu ở chùa Nghiêm Quang. Nhà sư làm nghề đánh cá sau bỏ nghề ấy quy y của Phật. Ngày thường sư chuyên tâm nghiên cứu pháp môn Đà la ni. Trong đời Chương Thánh Gia Khánh (1095-1065), niên hiệu của Lý Thánh Tông, sư cùng đạo hữu Giác Hải đi vân du các nơi, rồi đến chùa Hà Trạch, ăn cỏ cây, mặc áo cỏ, quên hẳn cả mình. Ngoài thì không đi chơi đâu, trong chuyên tu thiền định. Tâm thần nhĩ mục ngày càng sáng khoái. Rồi sư bay trên không, đi dưới nước, phục hổ giáng long, muôn nghìn kì quái, không ai trắc lượng được. Sau sư dựng một ngôi chùa ở làng. Ngày 3 tháng 6 năm Ất Hợi, niên hiệu Hội Trường Đại Khánh thứ 10 (1119), niên hiệu của Lý Nhân Tông, sư cáo bệnh. Học trò của sư thu xá li, đem mai táng ở trước cửa chùa. Vua xuống chiếu làm rộng thêm chùa và cho 20 hộ được miễn lao dịch để đèn hương thờ phụng”. Một đoạn văn khác lại ghi thêm Thiền sư Không Lộ là người thừa kế tâm pháp đời thứ 9 của phái Vô Ngôn Thông, chùa Kiến Sơ (thiền phái thứ 2 ở Việt Nam). Sau đó ngài lại thọ giáo phái Thảo Đường là thiền phái thứ 3 ở Việt Nam và trở thành tổ đời thứ 3 của thiền phái Thảo Đường. Còn về Thiền sư Minh Không, cuốn sách viết: “Minh Không quốc

sư ở chùa Quốc Thanh, quận Trường An. Sư họ Nguyễn, huý là Chí Thành, quê ở làng Đàm Xá. Sư theo học Thiền sư Từ Đạo Hạnh ở chùa Thiền Phúc và ở hầu Đạo Hạnh 17 năm. Đạo Hạnh thấy sư là người có chí, nên truyền hết tâm ấn và đặt pháp danh cho sư”. Tiếp đó, cuốn sách tả việc sư đã chữa khỏi bệnh “hoá hổ” cho vua Lý Thần Tông, nên được vua phong cho làm Quốc sư. Sư mất năm Tân Dậu, niên hiệu Đại Định năm thứ 2 (1141), triều vua Lý Anh Tông, không nhớ ngày tháng nào, hưởng thọ 76 tuổi”.

Tuy nhiên, không chỉ chùa Thần Quang ở làng Hành Thiện (hay chùa Keo dưới) có hai bản Truyền lục, một bản (Tiền lục) ghi Đức Không Lộ họ Dương, huý Minh Nghiêm, một bản (Hậu lục) ghi Đức Không Lộ họ Nguyễn, huý Chí Thành, mà các chùa Keo ở Thái Bình, chùa Cổ Lễ ở Nam Định, chùa Phả Lại ở Bắc Giang, chùa Lý Quốc Sư ở Hà Nội, v.v... cũng thờ Thiền sư Không Lộ, nhưng sự tích ở các chùa này đều coi Thiền sư họ Nguyễn.

Để giải quyết mắc mớ này, tôi đã tìm đọc một số tác phẩm Phật giáo viết bằng chữ Hán - Nôm của các tác giả thời xưa và một số bài viết của một số tác giả thời nay thì thấy có nhiều chỗ khác nhau.

Khi đọc *Di sản Hán - Nôm: Thư mục đề yếu*⁽¹⁾, chúng ta thấy nhiều cuốn sách Phật học của các nhà nghiên cứu Phật giáo cũng viết lẫn lộn họ tên và đạo hiệu của hai vị thiền sư này, như cuốn *Thánh tổ sự tích*, tức *Nguyễn Không Lộ sự tích* ghi chú: Sự tích Không Lộ, họ Nguyễn, huý Chí Thành, đạo hiệu là Không Lộ, hay cuốn *Thánh tổ kệ diễn quốc âm* ghi

1. *Di sản Hán - Nôm: Thư mục đề yếu*, tập I, II và III, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1993.

chú: Lịch sử tu hành của Nguyễn Minh Không, tức Không Lộ Thiền sư, v.v... Về sự tích Không Lộ cùng Giác Hải và Từ Đạo Hạnh sang Tây Trúc cũng có nhiều sách viết là Minh Không đi cùng Từ Đạo Hạnh và Giác Hải như cuốn *An Lăng (Yên Lăng) Chiêu Thiền tự* (tức chùa Lăng, Hà Nội); *Từ Đạo Hạnh sự tích thực lục* ghi về sự tích Từ Đạo Hạnh cùng Minh Không (?), Giác Hải sang Tây Trúc học đạo. Minh Không, Giác Hải (?) chữa khỏi bệnh “hoá hổ” cho Lý Thần Tông; cuốn *Từ Đại Thánh sự tích* ghi về sự tích Từ Đạo Hạnh kết bạn với Minh Không (?), Giác Hải sang Tây Trúc, chữa khỏi bệnh “hoá hổ” cho Lý Thần Tông, v.v...

Tác giả Nguyễn Lang trong *Việt Nam Phật giáo sử luận*⁽²⁾ cũng coi Đức Không Lộ là Nguyễn Minh Không. Ông viết: “Thiền sư Không Lộ đã từng làm bạn với các thiền sư Giác Hải và Đạo Hạnh, đã từng đi Ấn Độ học về Mật giáo, và đặc “lục trí thần thông”. Ông họ Nguyễn, tên là Chí Thành, cũng có tên là Minh Không, và được sắc phong là Quốc sư, sau khi đã dùng pháp thuật chữa lành bệnh cho vua Lý Thần Tông”. Nhưng nếu chúng ta xem *Bảng liệt kê các thế hệ của các thiền phái ở Việt Nam*, in trong cuốn *Việt Nam Phật giáo sử luận* của Nguyễn Lang thì Không Lộ không thể là Minh Không. Vì Không Lộ là tổ thế hệ thứ 10 của thiền phái Vô Ngôn Thông và là tổ thế hệ thứ 3 của thiền phái Thảo Đường, còn Minh Không thuộc thế hệ thứ 13 của thiền phái Tì Ni Đa Lưu Chi. Lại thêm năm Nhâm Dần (1062), khi ba vị Không Lộ, Giác Hải và Đạo Hạnh rủ nhau sang Tây Trúc (Ấn Độ), thì đức Minh Không (họ Nguyễn, húy Chí Thành) chưa ra đời (sinh năm 1065). Vả lại Minh Không là học trò của Đạo Hạnh, thì lại càng không thể là

Không Lộ cùng với Giác Hải và Đạo Hạnh sang Tây Trúc.

Theo truyền thuyết thì trước khi hoá kiếp đầu thai làm con Sùng Hiền Hầu, Thiền sư Đạo Hạnh đã biết trước là kiếp sau sẽ mắc một quái bệnh và đã dặn Minh Không là học trò của mình, chờ đợi để chữa cho mình. Từ Đạo Hạnh mất năm 1112, khi đó Minh Không đã mất trước đó 16 năm (theo Đặng Xuân Bảng, Không Lộ mất năm 1094) hoặc sau đó 1 năm (theo Trần Văn Giáp, Không Lộ mất năm 1113), không thể là người chữa bệnh cho người hoá thân kiếp sau của Từ Đạo Hạnh được. Cho nên, vị thiền sư chữa bệnh “hoá hổ” cho vua Lý Thần Tông phải là Đức Minh Không, chứ không thể là Đức Không Lộ, như trong bài hát đồng dao đã nói rõ:

Nước có Lý Thần Tông,

Triều đình vạn sự thông.

Muốn chữa bệnh hoàng đế,

Phải tìm Nguyễn Minh Không.

Có một số tác giả muốn hợp nhất hai thiền sư Không Lộ và Minh Không và phủ định họ của Không Lộ là họ Dương, đã đưa ra một số thuyết như sau: Lê Xuân Quang trong cuốn *Chuyện Lý triều Quốc sư Không Lộ - Minh Không* (viết bằng văn lục bát) cho rằng “Thiền sư Minh Không (Nguyễn Chí Thành) có nhiều pháp hiệu gắn với nơi người trụ trì” như tu ở chùa Đàm Xá có đạo hiệu là Minh Không (có nghĩa là “sáng tận không trung”, do sự tích ở trước sân chùa Đàm Xá tự nhiên xuất hiện cây đèn đá chiếu sáng lên tận tầng mây), tu ở chùa Không Lộ (chùa Keo- Hành Thiện) nên có đạo

2. Nguyễn Lang. *Việt Nam Phật giáo sử luận*, Nxb. Lá Bối, Sài Gòn, in lần thứ nhất 1973.

hiệu là Không Lộ, tu ở chùa Dương Sơn (nay thuộc xã Gia Lạc, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình) nên có đạo hiệu là Dương Sơn đại sư. Tác giả này còn viện dẫn năm Cảnh Hưng thứ 44 (1784) vua Nguyễn Quang Toản đã ban một đạo sắc phong hiệu “Dương Sơn Minh Không” cho quốc sư Minh Không, và kết luận: “có lẽ vì phong hiệu này mà có người nhầm quốc sư họ Dương, nguồn gốc làm cho một người hoá thành hai”. Ông cho Minh Không và Không Lộ chỉ là một người và ông gọi là Không Lộ - Minh Không.

Cùng quan điểm với Lê Xuân Quang, Nguyễn Quang Vinh⁽³⁾ cũng đã viết: “Vậy sư Không Lộ là ai? Sư Không Lộ chính là Nguyễn Minh Không. Nguyễn Minh Không có tu ở chùa Không Lộ, tức chùa Keo (Vũ Tiên, Thái Bình) và có lẽ vì thế mà có pháp danh Không Lộ”⁽⁴⁾.

Tác giả Nguyễn Bá Lăng trong cuốn *Kiến trúc Phật giáo Việt Nam*⁽⁵⁾ cũng cho rằng Thiền sư Nguyễn Minh Không là Không Lộ: “Chùa Keo tên chữ là Thần Quang tự, làng Dũng Nghĩa, huyện Giao Thủy (tỉnh Thái Bình) là cảnh chùa do

Thiền sư Nguyễn Minh Không tức Không Lộ lập ra từ khoảng đầu thế kỉ XII”. Ở đây, Nguyễn Bá Lăng sử dụng tư liệu cổ về chùa Keo (Thần Quang tự) ở làng Dũng Nghĩa, huyện Giao Thủy; không biết tên các xã, huyện trước đã thay đổi, nay là xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Ngoài ra, nhiều tác giả còn gọi Thiền sư Không Lộ bằng nhiều tên khác nữa như Khổng Minh Không, Dương Minh Không, Thông Huyền Đại Nhân...

Chúng tôi giới thiệu một số ý kiến chưa thống nhất trên của các học giả về danh tính của Đức Thánh tổ Không Lộ để mong được các nhà nghiên cứu về Phật học góp thêm ý kiến./.

3. Nguyễn Quang Vinh. *Hình bóng người anh hùng sáng tạo văn hoá trong truyền thuyết dân gian Không Lộ*, tạp chí *Văn Học*, số 6 năm 1974.

4. Ở đây, ông Nguyễn Quang Vinh chỉ khác ông Lê Xuân Quang là Thiền sư Minh Không tu ở chùa Không Lộ, tức chùa Keo- Thái Bình chứ không phải chùa Keo – Hành Thiện.

5. Nguyễn Bá Lăng. *Kiến trúc Phật giáo Việt Nam*, tập I, Nxb. Hoa Cau, California, Hoa Kỳ, 1989.